

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 05/2023/HS-PT
Ngày 21 tháng 02 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ T**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Giang;
Các thẩm phán: Ông Nguyễn Trường Sơn;
Ông Nguyễn Quang Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Việt Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú T đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2022/TLPT-HS ngày 29 tháng 11 năm 2022 do có kháng cáo của bị cáo Đặng Anh T đối với Bản án hình sơ thẩm số 37/2022/HSST ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên L, tỉnh Phú T.

*** Bị cáo kháng cáo:**

Họ và tên: **Đặng Anh T**, sinh ngày 01/9/1992; Nơi sinh: Yên L, Phú Thọ; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu Bến Sơn, thị trấn Yên L, huyện Yên L, tỉnh Phú T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ Đảng, Đoàn thể: Không; Con ông: Đặng Phương Đ, sinh năm 1969; Con bà: Diệp Thị Ng, sinh năm 1969; Vợ: Hoàng Thị A, sinh năm 1995; Con: Bị cáo có 2 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án: không;

Tiền sự: 01 tiền sự, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 105/QĐ-XPHC ngày 22/9/2020 của Ủy ban xã Đông Thịnh, huyện Yên L, xử phạt Đặng Anh T 2.500.000đ về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. T nộp phạt ngày 20/10/2021.

Nhân thân: Tại Bản án số 11/2011/HSST ngày 08/4/2011 của Tòa án nhân dân huyện Yên L, xử phạt Đặng Anh T 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 21 tháng 28 ngày về tội "Trộm cắp tài sản" (giá trị tài sản trộm cắp 14.480.000đ). T chấp hành xong các quyết định khác của Bản án ngày 05/9/2021;

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 85/QĐ-XPHC ngày 30/11/2011 của Công an huyện Yên L, xử phạt Đặng Anh T 2.000.000đ về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Xác minh T không có mặt tại địa phương.

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 37/QĐ-XPHC ngày 31/8/2020 của Công an huyện Yên L, xử phạt Đặng Anh T 3.500.000đ về hành vi hủy hoại tài sản của người khác. T nộp phạt ngày 21/9/2020.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/5/2022 đến ngày 07/5/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại khu Bến Sơn, thị trấn Yên L, huyện Yên L, tỉnh Phú T. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

** Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1964; Địa chỉ: khu Đồng Cạn, thị trấn Yên L, huyện Yên L, tỉnh Phú T. (Có mặt).

2. Anh Vũ Thanh B, sinh năm 1992; Địa chỉ: khu thống nhất, xã Đồng Th, thị trấn Yên L, huyện Yên L, tỉnh Phú T. (Vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1991; Địa chỉ: xóm Mít, thị trấn Yên L, huyện Yên L, tỉnh Phú T. (Vắng mặt).

Những người tham gia tố tụng khác, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 05 phút, ngày 01/5/2022, tổ công tác của phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Phú T phối hợp với chính quyền địa phương kiểm tra, phát hiện Đặng Anh T - sinh năm 1992, ở khu Bến Sơn, thị trấn Yên L, huyện Yên L, tỉnh Phú T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu vàng đồng, lắp sim thuê bao 0826776618, để nhận tin nhắn có nội dung các số lô, số đề từ số điện thoại 0376491101 của Nguyễn Đình G, sinh năm 1974, ở khu Suối 1, xã Hương L, huyện Cẩm K, tỉnh Phú T, với số tiền tương ứng là 58.760.000đ.

Đặng Anh T và Nguyễn Đình G cùng quy ước với nhau chơi lô, đề là mỗi điểm lô tính 23.000đ, nếu trúng thưởng sẽ được hưởng 80.000đ/1 điểm lô; Với số đề nếu trúng đề sẽ được hưởng gấp 70 lần số tiền đã đánh. Số lô xiên 2 thì tính 1 điểm lô là 10.000đ, nếu trúng thì được trả gấp 10 lần số tiền đã đánh. Việc xác định trúng số lô, đề được căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng trong ngày để xác định thắng, thua và thanh toán. Số đề trúng thưởng được tính là trùng với 2 số cuối của giải đặc biệt; Số lô trúng thưởng được tính là trùng với 2 số cuối của tất cả các giải kết quả xổ số; Sau khi có kết quả người chơi sẽ tự đối chiếu và thanh toán sau.

Khi chưa có kết quả mở thưởng thì Đặng Anh T bị phát hiện, do hoảng sợ nên Nguyễn Đình G đã đi lang thang làm rơi mất điện thoại di động sử dụng nhắn tin lô đề cho T. Đến ngày 02/5/2022, Giáp đến đầu thú tại Cơ quan điều tra và khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đặng Anh T ở khu Bến Sơn, thị trấn Yên L, huyện Yên L, tỉnh Phú T, kết quả khám xét thu giữ số tiền 14.000.000đ; 1 quyển sổ ghi chép và giấy tờ thể hiện việc T cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Quá trình điều tra xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 27/02/2021 đến ngày 23/11/2021, khi có khách hỏi vay tiền thì Đặng Anh T đưa giấy biên nhận tiền đặt cọc, theo mẫu in sẵn mà T xin của anh Nguyễn Đức Ch, ở thị trấn Yên L, huyện Yên L cho khách tự viết thông tin, sau đó ký tên. Lãi cho vay từ 3.000đ/1 triệu/1 ngày đến 5.000đ/1 triệu/1 ngày tùy thuộc vào mối quan hệ với người vay. Tuy nhiên, lãi suất không ghi trong giấy biên nhận mà chỉ thỏa thuận miệng giữa hai bên, khi vay tiền không có tài sản bảo đảm. T trực tiếp thu tiền lãi và ghi chép sổ sách, tiền lãi có được T cho vay tiếp hoặc chi tiêu cá nhân. Cơ quan điều tra đã chứng minh được 3 trường hợp T cho vay lãi nặng là:

-Anh Nguyễn Văn H - sinh năm 1964, ở khu Đồng Cạn, thị trấn Yên L, huyện Yên L, tỉnh Phú T.

Ngày 27/02/2021, T cho anh Nguyễn Văn H vay số tiền 10.000.000đ, với lãi là 3000đ/1 triệu/1 ngày, tương đương mức lãi suất là 108%/năm, gấp 5,4 lần so với mức lãi suất cao nhất được quy định tại Bộ luật Dân sự là 20%/năm. Anh H đã trả cho T tiền lãi đến ngày 01/2/2022 là 330 ngày, tổng số tiền là 9.900.000đ, số tiền thu lợi bất chính là 8.066.630đ. Hiện nay, Anh H đã trả đủ số tiền gốc cho Đặng Anh T.

- Anh Vũ Thanh B - sinh năm 1992, ở khu thống nhất, xã Đồng C, thị trấn Yên L, huyện Yên L, tỉnh Phú T.

Lần thứ nhất: Ngày 16/5/2021, anh B vay của T số tiền 20.000.000đ, có viết giấy biên nhận tiền đặt cọc, lãi 5.000đ/1 triệu/ngày, tương đương lãi suất là 180%/năm, gấp 9 lần so với mức lãi suất cao nhất được quy định tại Bộ luật Dân sự là 20%/năm. Anh B đã trả được cho T số tiền lãi đến ngày 2/9/2021 là 105 ngày, tổng số tiền là 10.500.000đ và trả gốc số tiền 10.000.000đ; còn nợ lại 10.000.000đ, anh B tiếp tục trả lãi cho T là 5.000đ/1 triệu/ngày. Đến ngày 10/4/2022, anh B đã trả gốc và tiền lãi của 195 ngày là 9.750.000đ.

Như vậy, tính từ ngày 16/5/2021 đến ngày 10/4/2022, anh B đã trả cho T, nợ gốc 10.000.000đ và tổng số tiền lãi là 20.250.000đ, thu lợi bất chính số tiền là 17.999.955đ. Anh B còn nợ T 10.000.000đ.

Lần thứ hai: Ngày 16/8/2021, anh B vay của T số tiền là 10.000.000đ, lãi là 5.000đ/1 triệu/1 ngày, tương đương với lãi suất là 180%/năm, gấp 9 lần so với mức lãi suất cao nhất được quy định tại Bộ luật Dân sự là 20%/năm. T chuyển khoản cho Bình nên không viết giấy tờ. Anh B đã trả tiền lãi cho T đến ngày 13/4/2022 là 240 ngày, với số tiền là 12.000.000đ, thu lợi bất chính số tiền 10.066.640đ. Anh B chưa trả tiền gốc cho T.

Lần thứ ba: Ngày 24/9/2021, anh B vay của T số tiền 10.000.000đ, lãi là 5.000đ/1 triệu/1 ngày, tương đương với lãi suất là 180%/năm, gấp 9 lần so với mức lãi suất cao nhất được quy định tại Bộ luật Dân sự là 20%/năm. T chuyển khoản cho Bình nên không viết giấy tờ. Anh B đã trả tiền lãi cho T đến ngày 21/4/2022 là 210 ngày, với số tiền là 10.500.000đ, thu lợi bất chính số tiền 9.333.310đ. Anh B chưa trả tiền gốc cho T.

- Anh Nguyễn Xuân T1- sinh năm 1991, ở xóm Mít, thị trấn Yên L, huyện Yên L, tỉnh Phú T.

Ngày 23/11/2021, anh T1 vay của T số tiền 20.000.000đ, có viết giấy biên nhận đặt cọc, lãi là 3.000đ/1 triệu/1 ngày, tương đương mức lãi suất là 108%/năm, gấp 5,4 lần so với mức lãi suất cao nhất được quy định tại Bộ luật Dân sự là 20%/năm. Anh T1 đã trả cho T tiền lãi đến ngày 3/12/2021 là 10 ngày, số tiền là 600.000đ, số tiền thu lợi bất chính là 488.887đ. Hiện nay, anh T1 đã trả đủ số tiền gốc cho Đặng Anh T.

Vật chứng và tài sản thu giữ: Cơ quan điều tra đã thu giữ của Đặng Anh T 01 điện thoại di động Iphone 6 plus màu vàng đồng, imei: 354390064406488, lắp sim thuê bao 0826776618, đây là điện thoại T sử dụng nhận tin lô đề. Ngoài ra, còn thu của T 01 quyển sổ có đánh số trang, T sử dụng theo dõi tiền vay và số tiền 14.000.000đ, tiền này của T sử dụng để cho vay lãi.

Về điều kiện kinh tế: Nguyễn Đình G và vợ là Nguyễn Thị Thanh H đứng tên thừa đất số 06, tờ bản đồ 67, diện tích 133,9m², tại khu Suối 1, xã Hương Lung; Đặng Anh T không có tài sản gì có giá trị ngoài những đồ dùng sinh hoạt thiết yếu.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo T và bị cáo Giáp đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên và bị cáo tỏ thái độ rất ân hận và ăn năn về hành vi vi phạm pháp luật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2022/HSST ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên L, tỉnh Phú T đã Quyết định:

Áp dụng khoản 1, khoản 3 điều 201 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 36 Bộ luật hình sự đối với Đặng Anh T.

Áp dụng điểm b khoản 2 điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 38, điểm b khoản 1 điều 55 Bộ luật hình sự; điểm d khoản 1 điều 125, điều 331, điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Đặng Anh T.

Tuyên bố bị cáo Đặng Anh T phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” và phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Đặng Anh T 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, quy đổi 18 tháng cải tạo không giam giữ thành 06 tháng tù.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với Đặng Anh T.

Xử phạt bị cáo Đặng Anh T 42 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Tổng hợp với hình phạt buộc bị cáo Đặng Anh T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 48 (Bốn mươi tám) tháng tù, bị cáo được trừ 6 ngày tạm giữ (từ ngày 02/5/2022 đến ngày 07/5/2022). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án hình phạt tù.

Bị cáo Đặng Anh T phải tiếp tục chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 18 tháng 10 năm 2022 là ngày tuyên án, cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án hình phạt tù.

Phạt bổ sung bằng hình phạt tiền về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” đối với bị cáo Đặng Anh T số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Miễn hình phạt bổ sung đối với T về tội “Đánh bạc”.

Bản án còn tuyên về hình phạt đối với bị cáo khác, các biện pháp tư pháp, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo và các vấn đề khác đúng quy định của pháp luật.

Ngày 19/10/2022, bị cáo Đặng Anh T có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, d khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Anh T. Sửa phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2022/HSST ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên L, tỉnh Phú T đối với bị cáo Đặng Anh T. Theo hướng:

- Đối với tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự. Đề nghị phạt bị cáo từ 60.000.000đ đến 80.000.000đ.

- Đối với tội “Đánh bạc”. Áp dụng điểm b khoản 2 điều 321; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ là 06 ngày từ ngày 02/5/2022 đến ngày 07/5/2022. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Đặng Anh T nộp trong hạn luật định nên được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận đã có hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo khác, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định:

Ngày 01/5/2022, Đặng Anh T có hành vi đánh bạc số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại của Nguyễn Đình G, số tiền Giáp dùng vào việc đánh bạc với T là 58.760.000đ. T và Giáp bị phát hiện trước khi có kết quả mở thưởng nên Giáp chưa thanh toán tiền đánh bạc cho T.

Ngoài ra, từ ngày 27/02/2021 đến ngày 23/11/2021, Đặng Anh T còn có hành vi cho anh Nguyễn Văn H vay số tiền 10.000.000đ và anh Nguyễn Xuân T1 vay số tiền 20.000.000đ, đều với lãi là 3.000đ/1 triệu/ngày, tương đương với lãi suất 108%/năm, gấp 5,4 lần so với mức lãi suất cao nhất được quy định tại Bộ luật Dân sự là 20%/năm; cho anh Vũ Thanh B vay tổng số tiền là 40.000.000đ với lãi là 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày, tương đương lãi suất 180%/năm, gấp 9 lần so với mức lãi suất cao nhất được quy định tại Bộ luật Dân sự là 20%/năm. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 46.555.000đ. Đến nay, anh H, anh T1 đã trả đủ gốc, anh B còn 30.000.000đ gốc chưa trả cho T.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đặng Anh T đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự và tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đặng Anh T là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Đặng Anh T về việc xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để tuyên phạt bị cáo Đặng Anh T 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, quy đổi 18 tháng cải tạo không giam giữ thành 06 tháng tù và 42 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 48 tháng tù, bị cáo được trừ 6 ngày tạm giữ (từ ngày 02/5/2022 đến ngày 07/5/2022) là tương đối phù hợp với quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá việc bị cáo đã từng cứu giúp người bị nạn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là chưa đúng mà phải vận dụng tinh thần của điểm b mục 5 Nghị quyết 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định trong phần chung của Bộ luật Hình sự 1999 tuy đã hết hiệu lực nhưng chưa có văn bản thay thế để áp dụng tương tự cho các quy định trong Bộ luật Hình sự năm 2015. Xác định tình tiết bị cáo đã có hành động thể hiện sự quên mình để cứu giúp người bị nạn được đại diện gia đình người bị nạn và chính quyền địa phương chứng nhận hành động nêu trên của bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Mặt khác, tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo đó là các văn bản, phiếu thu thể hiện bị cáo tự nguyện nộp, trả lại số tiền lãi phát sinh trên 20% cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án đối với tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” gồm anh Nguyễn Văn H, số tiền 8.067.000đ; anh Nguyễn Xuân T1, số tiền 37.999.000đ; anh Vũ Thanh B, số tiền 489.000đ và nộp số tiền 22.694.578đ tích thu sung quỹ Nhà nước theo quyết định của Bản án sơ thẩm; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn H có đơn đề nghị xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xác định đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới đối với bị cáo được quy định tại điểm u khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt, Sửa phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2022/HSST ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên L, tỉnh Phú T đối với bị cáo Đặng Anh T theo hướng:

- Đối với tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ điều kiện giáo dục cải tạo bị cáo đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Do đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Đối với tội “Đánh bạc” bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, cần áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để Quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cho bị cáo. Lần phạm tội này cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo lấy đó làm bài học cho bản thân và làm gương cho những người khác.

Do bị cáo Đặng Anh T tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm đã tự nguyện nộp đầy đủ số tiền lãi phát sinh trên 20% để trả lại cho anh Nguyễn Văn H, anh Nguyễn Xuân T1, anh Vũ Thanh B và số tiền tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quyết định của Bản án sơ thẩm. Do vậy, cần sửa lại một phần về phần trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng của Bản án hình sự sơ thẩm theo hướng:

+ Về xử lý vật chứng: Xác nhận bị cáo Đặng Anh T đã nộp đủ số tiền tịch thu nộp ngân sách nhà nước là 22.694.578đ, trong đó 16.000.000đ là số tiền T dùng thực hiện hành vi phạm tội; 6.694.578đ là tiền lãi phát sinh từ tội phạm cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự từ 1% - 20%.

+Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo Đặng Anh T đã trả lại số tiền lãi phát sinh trên 20% là 46.555.000 đ cho những người vay tiền. Cụ thể: anh Nguyễn Văn H số tiền 8.067.000đ, anh Vũ Thanh B số tiền 37.999.000đ, anh Nguyễn Xuân T1 số tiền 489.000đ. Theo giấy biên nhận tiền ngày 20/02/2023 của anh Nguyễn Văn H và nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Yên L, theo Biên lai thu tiền số 0006508 và số 0006509 đều ghi ngày 20/02/2023.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với tội “Đánh bạc”; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Anh T. Sửa quyết định Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2022/HSST ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên L, tỉnh Phú T đối với bị cáo Đặng Anh T.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm b khoản 2 điều 321; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đặng Anh T phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” và phạm tội “Đánh bạc”.

Phạt bị cáo Đặng Anh T 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Bị cáo phải nộp một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Phạt bị cáo Đặng Anh T 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/5/2022 đến ngày 07/5/2022. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Bị cáo Đặng Anh T phải tiếp tục chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 18 tháng 10 năm 2022 là ngày tuyên án sơ thẩm, cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đặng Anh T.

- Về xử lý vật chứng: Xác nhận bị cáo Đặng Anh T đã nộp xong số tiền tịch thu nộp ngân sách nhà nước là 22.694.578đ (Hai mươi hai triệu sáu trăm chín mươi bốn nghìn năm trăm bảy mươi tám đồng), trong đó 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng) là số tiền T dùng thực hiện hành vi phạm tội; 6.694.578đ (Sáu triệu sáu trăm chín mươi bốn nghìn năm trăm bảy mươi tám đồng) là tiền lãi phát sinh từ tội phạm cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự từ 1% - 20% theo Biên lai thu tiền số 0006507 ngày 20/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên L, tỉnh Phú T.

- Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo Đặng Anh T đã trả lại xong số tiền lãi phát sinh trên 20% là 46.555.000đ (Bốn mươi sáu triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng) cho những người vay tiền. Cụ thể: anh Nguyễn Văn H, số tiền 8.067.000đ (Tám triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) theo giấy biên nhận tiền ngày 20/02/2023 của anh Nguyễn Văn H; anh Vũ Thanh B số tiền 37.999.000đ (Ba mươi bảy triệu chín trăm chín mươi chín nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0006508 ngày 20/02/2023 và anh Nguyễn Xuân T1 số tiền 489.000đ (Bốn trăm tám mươi chín nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0006509 ngày 20/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên L, tỉnh Phú T.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Anh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Phú T;
- TAND huyện Yên L;
- VKSND huyện Yên L;
- THAHS;
- Công an huyện Yên L;
- Chi cục THADS huyện Yên L;
- TB UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hà Giang